TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST

Ngày 12/9/2025.

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Quách Văn Quy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Thanh Tuấn**

2. Ông **Trần Văn Phước**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Nhã Trúc** - Thư ký Tòa án khu vực 9 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Yến Phi** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 – Cà Mau xét xử công khai vụ án thụ lý số: 64/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 03 năm 2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 08 năm 2025, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: Chị **Nguyễn Kim Ch**, sinh ngày 01/01/1987. Địa chỉ: Ấp BH, xã VPT, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp BH, xã VP, tỉnh Cà Mau).

2. ***Bị đơn***: Anh **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp TB, xã NH, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp TB, xã HD, tỉnh Cà Mau).

(Chị Ch vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh T vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2025 và tại biên bản lấy lời khai ngày 10/03/2025 nguyên đơn chị Nguyễn Kim Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ch và anh T có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 27/08/2009. Trong thời

gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, mỗi lần cự cãi thì chồng chị lại soạn đồ bỏ nhà đi, sau đó đến khoảng tháng 8/2011 khi con vừa tròn thôi nôi thì chồng chị bỏ nhà đi và hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Thanh T.

Về quan hệ con chung: Chị Ch xác định trong quá trình chung sống giữa chị và anh T có 01 người con chung là cháu Huỳnh Ngọc Như, sinh ngày 25/8/2010 đang sống chung với Chị Ch. Chị Ch yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Như và không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Như.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ch không yêu cầu Toà án giải quyết. Ngoài ra, Chị Ch không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Thanh T: Tòa án có tiến hành giao thông báo thụ lý và tiến hành lấy lời khai đối với anh Huỳnh Thanh T nhưng anh T không có mặt ở địa phương nên không thể tiến hành giao thông báo thụ lý và không thể tiến hành lấy lời khai đối với anh Huỳnh Thanh T. Bên cạnh đó, Tòa án có tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định pháp luật do anh T không có mặt ở địa phương. Chính quyền địa phương cũng xác định, anh T vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp TB, xã HD, tỉnh Cà Mau và hiện tại không có ở địa phương nhưng lâu lâu anh T có về địa phương một lần.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim Ch được ly hôn anh Huỳnh Thanh T;

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Huỳnh Ngọc Như, sinh ngày 25/8/2010 cho Chị Ch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

3. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Chị Ch không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Kim Ch khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Thanh T và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Huỳnh Thanh T có nơi đăng ký thường trú tại ấp TB, xã HD, tỉnh Cà Mau nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn chị Nguyễn Kim Ch tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Kim Ch. Bị đơn anh Huỳnh Thanh T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh T.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ch và anh T có tổ chức cưới nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 27/8/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa Chị Ch và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống đến nay, Chị Ch xác định giữa chị và anh T có phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, Chị Ch không thể hàn gắn với anh T được nữa. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2011 đến nay. Nay Chị Ch nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành xác minh được biết Chị Ch và anh T đã không còn sống chung với nhau từ rất lâu. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Kim Ch được ly hôn anh Huỳnh Thanh T.

[5] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống Chị Ch xác định giữa chị và anh T có 01 người con chung là cháu Huỳnh Ngọc Như, sinh ngày 25/8/2010 đang sống chung với chị. Chị Chuyên yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Huỳnh Ngọc Như và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Như hiện đang sống với Chị Ch, cháu đã có môi trường và cuộc sống ổn định. Bên cạnh đó, tại biên bản ghi nhận ý kiến của con ngày 10/03/2025 thì cháu Như

cũng có nguyện vọng được theo sống chung với Chị Ch. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Huỳnh Ngọc Như, sinh ngày 25/8/2010 cho chị Nguyễn Kim Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Ch không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét, giải quyết. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Chị Ch phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[8] Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cáo về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Kim Ch.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim Ch được ly hôn anh Huỳnh Thanh T.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Huỳnh Ngọc Như, sinh ngày 25/8/2010 cho chị Nguyễn Kim Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Kim Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim Ch phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng Chị Ch đã dự nộp số tiền

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0004181, ngày 10/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 9 – Cà Mau;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Hồng Dân, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Quách Văn Quy